

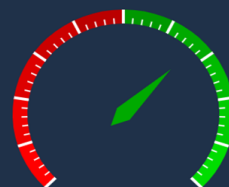
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **MUA**

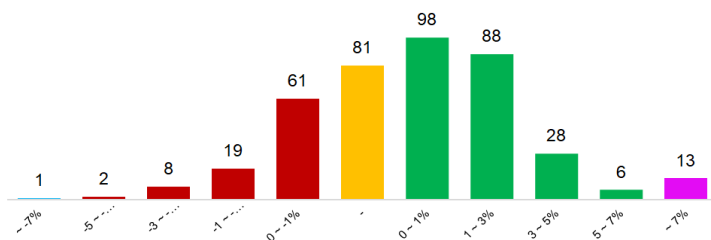
Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (10) Bán(2)
 Chỉ số kỹ thuật: **BÁN** Mua (2) Bán (4)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



15/09/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,811.15	274.13	126.76
Tăng/ giảm điểm	▲ 22.92	▲ 2.19	▲ 1.13
KLGD (triệu CP)	642	42	24
GTGD (tỷ VNĐ)	16,695.9	735.9	358.2
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	717.4	-1.7	13.9

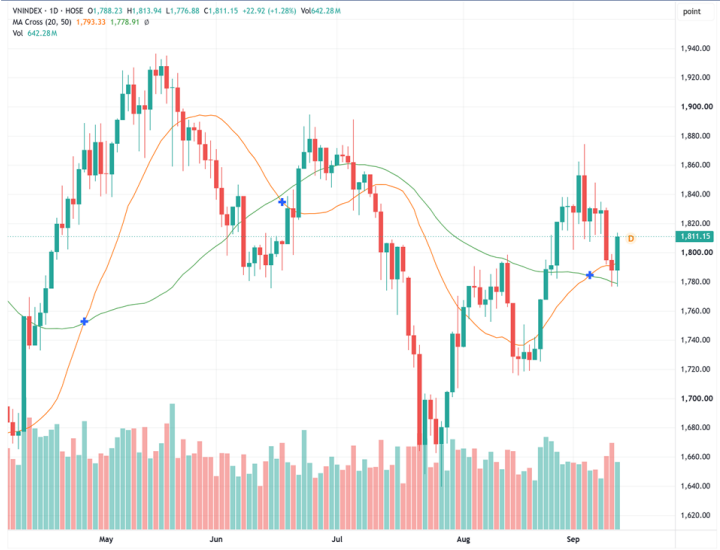
ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 15/9

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Ngân hàng	1.89%	10.01
Điện, nước & xăng dầu khí	4.35%	3.12
Dầu khí	6.38%	2.72
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.57%	1.22
Hóa chất	2.77%	1.12
Dịch vụ tài chính	1.07%	1.07
Thực phẩm và đồ uống	0.61%	0.75
Du lịch và Giải trí	1.14%	0.75
Bán lẻ	1.49%	0.72
Xây dựng và Vật liệu	2.34%	0.66
Tài nguyên Cơ bản	1.29%	0.57
Bảo hiểm	3.01%	0.39
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.26%	0.19
Công nghệ Thông tin	0.51%	0.14
Y tế	1.01%	0.07
Ô tô và phụ tùng	0.80%	0.05
Truyền thông	1.53%	0.01
Bất động sản	-0.08%	0.44

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index hồi phục mạnh 1.28%, hình thành nến xanh thân dài với bóng dưới rất ngắn, phản ánh lực cầu chiếm ưu thế rõ rệt. Chỉ số đã lấy lại MA20 và MA50, qua đó cải thiện xu hướng ngắn hạn, nhưng MA100 quanh 1,820 điểm vẫn là kháng cự quan trọng cần vượt qua. Hỗ trợ gần nằm tại 1,795–1,800 điểm, tiếp đến 1,775–1,780 điểm. Thanh khoản chỉ nhỉnh hơn MA20 cho thấy dòng tiền chưa bùng nổ, dù khối ngoại mua ròng 717 tỷ đồng là tín hiệu tích cực. Do đó, nhịp hồi phục hiện tại cần thêm xác nhận trước khi hình thành xu hướng tăng mới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Không mua đuổi mạnh tại vùng 1,815–1,820 điểm, bởi đây đang là vùng kháng cự MA100 và cung ngắn hạn có thể gia tăng. Có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và ưu tiên các cổ phiếu mạnh hơn VN-Index, đặc biệt những mã đã vượt nền tích lũy với thanh khoản tốt.
- Trung hạn:** Có thể tiếp tục duy trì vị thế, bởi VN-Index vẫn nằm trên MA20 và MA50. Chưa cần gia tăng tỷ trọng mạnh khi chỉ số chưa vượt MA100 một cách thuyết phục. Ưu tiên giải ngân từng phần khi VN-Index kiểm định thành công 1,795–1,800 điểm hoặc breakout 1,820–1,825 điểm với thanh khoản xác nhận.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGD TB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026						
BSR	15.10%	44.00%	726.10%	1972.80%	13,061,085	14.20%	20.90%	9.78	1.86	20745 - 21782
PVS	37.60%	-2.30%	72.90%	46.40%	4,148,370	5.10%	11.90%	10.76	1.32	30330 - 31847
DPM	22.70%	36.50%	99.60%	96.10%	4,133,155	7.10%	11.00%	13.91	1.52	21150 - 22208
DCM	23.60%	55.20%	38.00%	91.50%	3,712,860	12.80%	20.70%	9.5	1.89	26910 - 28256
VHC	-3.90%	11.60%	15.70%	37.90%	1,123,465	10.80%	14.70%	9.46	1.38	51750 - 54338
PVT	36.50%	49.70%	-5.10%	48.40%	7,262,340	5.50%	10.10%	9.19	1.17	14670 - 15404
REE	19.40%	19.50%	26.90%	16.80%	949,890	6.80%	10.90%	12.64	1.58	37272.5 - 39136
CTG	13.80%	26.90%	36.50%	64.60%	7,445,980	1.40%	22.30%	7.3	1.47	27810 - 29201
VCB	9.60%	28.30%	4.00%	8.70%	8,110,690	1.50%	16.40%	14.02	2.15	51030 - 53582
VPB	24.60%	41.20%	52.00%	59.10%	14,929,510	2.20%	15.80%	8.49	1.2	23310 - 24476
TCB	13.40%	36.90%	17.50%	12.20%	14,387,195	2.40%	15.40%	9.18	1.28	27855 - 29248

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.